

Số: **49** /2025/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày **26** tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất
nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường
thủy nội địa số 48/2014/QH13;*

Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13;

Căn cứ Bộ Luật hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến
quy hoạch số 35/2018/QH14;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc
giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài
nguyên biển;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 43/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ trưởng Bộ Xây dựng) quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 57/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/01/2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ

tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Phú Quý và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, NNMT (V.Thường).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống
giao thông đường thủy nội địa và đường biển
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 49 /2025/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển (bao gồm vùng nước cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

b) Các nội dung khác không quy định tại Quy định này, thực hiện theo Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển (bao gồm vùng nước cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm là khu vực, địa điểm được xác định để tiếp nhận vật chất nạo vét phát sinh từ hoạt động nạo vét hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển (bao gồm vùng nước cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá), thực hiện đổ trên bờ hoặc nhận chìm ở biển.

2. Vật chất nạo vét là toàn bộ chất thu được từ hoạt động nạo vét hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển (bao gồm vùng nước cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá).

Điều 3. Quy định về khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét

1. Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm có điều kiện địa chất, thủy văn phù hợp; bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, an ninh trật tự,

không xâm phạm chỉ giới giao thông, bảo đảm các quy định về hành lang bảo vệ công trình đường bộ, hành lang bảo vệ bờ biển, công trình đê kè, thủy lợi, luồng đường thủy nội địa, luồng hàng hải và phạm vi bảo vệ công trình hàng hải.

2. Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm có vị trí thuận lợi để vận chuyển, đáp ứng được các quy định pháp luật về khoảng cách an toàn đến khu vực dân cư sinh sống tập trung, trường học, bệnh viện, trung tâm văn hóa xã hội, di tích lịch sử, trung tâm công nghiệp, công trình năng lượng, các nguồn nước, sông, hồ.

3. Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm có diện tích, sức chứa phù hợp để chứa, xử lý các vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển.

4. Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm phải phù hợp với các quy hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Khu vực biển được sử dụng để nhận chìm phù hợp với quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ và các quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm quy định kỹ thuật xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở biển tại Chương III của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam, Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Khu vực, địa điểm để tiếp nhận vật chất nạo vét trên bờ, nhận chìm vật chất nạo vét ở biển phải được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố và chấp thuận theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập, công bố mới hoặc bổ sung, điều chỉnh danh mục khu vực, địa điểm nhận chìm chất nạo vét ở biển.

b) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển trong phạm vi quản lý của tỉnh để thực hiện nhận chìm ở biển theo quy định.

c) Thống kê về nhu cầu khối lượng nạo vét thuộc lĩnh vực quản lý hàng năm gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để đăng tải thông tin về nhu cầu tìm kiếm khu vực, địa điểm để tiếp nhận chất nạo vét trên địa bàn tỉnh.

d) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đổ thải, nhận chìm theo quy định.

2. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan thuộc tỉnh lập danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ (bao gồm các khu vực, địa điểm do tổ chức, cá nhân đề xuất và khu vực, địa điểm thuộc đất do nhà nước quản lý đủ điều kiện tiếp nhận chất nạo vét) để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố mới hoặc bổ sung, điều chỉnh danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ theo quy định.

b) Hàng năm thống kê nhu cầu khối lượng nạo vét, đồng thời làm đầu mối tổng hợp nhu cầu khối lượng nạo vét thuộc các lĩnh vực khác trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để đăng tải thông tin về nhu cầu tìm kiếm khu vực, địa điểm để tiếp nhận chất nạo vét trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa theo quy định; thông báo cho tổ chức, cá nhân có khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét.

d) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan việc thực hiện thu gom, xử lý, vận chuyển vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển đến khu vực, địa điểm đổ thải.

đ) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về hoạt động nạo vét trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận

a) Phê duyệt và tổ chức giám sát thực hiện phương án bảo đảm an toàn hàng hải đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và khu vực được giao quản lý.

b) Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý; kiểm tra, giám sát hoạt động hàng hải của tổ chức, cá nhân tại cảng biển và khu vực quản lý.

c) Thống kê về nhu cầu khối lượng nạo vét thuộc lĩnh vực quản lý hàng năm gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để đăng tải thông tin về nhu cầu tìm kiếm khu vực, địa điểm để tiếp nhận chất nạo vét trên địa bàn tỉnh theo quy định.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan trong việc xác định vị trí, khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm chất nạo vét thuộc phạm vi quản lý.

đ) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan việc thực hiện thu gom, xử lý, vận chuyển vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển đến khu vực, địa điểm đổ thải.

4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

a) Phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan trong việc xác định vị trí, khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm theo quy định và thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đổ thải, nhận chìm thuộc phạm vi quản lý.

b) Thống kê về nhu cầu khối lượng nạo vét thuộc lĩnh vực quản lý hằng năm gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để đăng tải thông tin về nhu cầu tìm kiếm khu vực, địa điểm để tiếp nhận chất nạo vét trên địa bàn tỉnh theo quy định.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong khu vực biên giới biển, đảo; kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động của người, phương tiện nạo vét vi phạm các quy định về khu vực hạn chế hoạt động, khu vực cấm trong khu vực biên giới biển, vùng cấm tạm thời, vùng hạn chế hoạt động trong nội thủy, lãnh hải theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Thống kê nhu cầu khối lượng nạo vét thuộc địa bàn quản lý hằng năm gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để đăng tải thông tin về nhu cầu tìm kiếm khu vực, địa điểm để tiếp nhận chất nạo vét trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xác định khu vực, địa điểm để tiếp nhận vật chất nạo vét trên bờ trong trường hợp địa phương chưa quy hoạch khu vực, địa điểm để tiếp nhận vật chất nạo vét, sau khi lấy ý kiến của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan quân đội, công an cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan gửi Sở Xây dựng tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định.

c) Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý hoạt động nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển tại Quy định này và các quy định của pháp luật về đường thủy nội địa, hàng hải, bảo vệ môi trường, tài nguyên và khoáng sản.

d) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét trên địa bàn.

Điều 5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét

1. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đổ thải, nhận chìm gửi văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh để được chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển theo quy định.

b) Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý tài nguyên, môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan trong hoạt động đổ thải, nhận chìm chất nạo vét.

c) Thực hiện đổ thải, nhận chìm đúng phạm vi, vị trí, khối lượng được cấp phép và chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố, vi phạm pháp luật trong hoạt động đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét theo quy định của pháp luật.

d) Hoàn thiện các thủ tục về bảo vệ môi trường, tài nguyên, bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa, an toàn hàng hải theo quy định.

đ) Chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động thu gom, vận chuyển vật chất nạo vét không để ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, giao thông, nuôi trồng thủy, hải sản. Thu gom, vận chuyển đối với vật chất nạo vét có tạp chất ô nhiễm thực hiện theo đúng quy định về quản lý chất thải.

e) Trước khi tiến hành thi công nạo vét, Chủ đầu tư thông báo kế hoạch triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm tổ chức giám sát công tác thi công, đổ chất nạo vét trong suốt thời gian từ khi bắt đầu đến khi kết thúc hoạt động nạo vét theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa và khoản 1 Điều 62 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

g) Thực hiện quy định về quản lý chất nạo vét theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

h) Thực hiện quan trắc, đánh giá môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có khu vực, địa điểm tiếp nhận vật chất nạo vét

a) Tổ chức, cá nhân có khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét gửi hồ sơ đề nghị tiếp nhận chất nạo vét theo quy định.

b) Thực hiện quy định về quản lý chất nạo vét theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

c) Sau khi nhận bàn giao từ chủ đầu tư thì thực hiện quản lý và có biện pháp lưu giữ hoặc xử lý chất nạo vét đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường xung quanh. Trong quá trình tiếp nhận chất nạo vét nếu xảy ra sự cố về ô nhiễm môi trường, an toàn thi công, ảnh hưởng đến môi trường và hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong khu vực thì phải dừng ngay hoạt động tiếp nhận và có trách nhiệm thực hiện các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.